

DANH SÁCH HỌC SINH-SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2018-2019 TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 08/04/2019
Khoa Công nghệ Điện-Điện tử

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	Ghi chú
1	16001072	Dương Quốc Danh	16CB-ĐCN1	11/02/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
2	16002466	Hoàng Trọng Sơn	16CB-ĐCN1	15/08/1995	3.840.000	90.000	3.930.000	
3	16002385	Huỳnh Tấn Chánh	16CB-ĐCN1	01/01/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
4	16001196	Lâm Minh Trí	16CB-ĐCN1	17/09/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
5	16002613	Nguyễn Minh Cường	16CB-ĐCN1	01/01/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
6	16002524	Nguyễn Quốc Thắng	16CB-ĐCN1	10/12/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
7	16001104	Nguyễn Tuấn Kiệt	16CB-ĐCN1	23/04/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
8	16002500	Nguyễn Văn Mạnh Tiến	16CB-ĐCN1	17/04/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
9	16003026	Bùi Thanh Tiến	16CB-ĐCN2	16/03/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
10	16002890	Đặng Phước Hòa	16CB-ĐCN2	29/05/1997	3.840.000	757.920	4.597.920	
11	16002746	Đinh Nguyễn Nhật Nam	16CB-ĐCN2	26/11/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
12	16002698	Dương Thanh Hải	16CB-ĐCN2	10/06/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
13	16002040	Hồ Văn Trường Duy	16CB-ĐCN2	18/02/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
14	16001994	Hoàng Đăng Khoa	16CB-ĐCN2	07/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
15	16001743	Huỳnh Thiên Hùng	16CB-ĐCN2	04/10/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
16	16002765	Lê Phạm Hùng Anh	16CB-ĐCN2	21/08/1994	3.840.000	90.000	3.930.000	
17	16002782	Lương Hoài Nam	16CB-ĐCN2	03/12/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
18	16001871	Lương Thế Vinh	16CB-ĐCN2	01/05/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
19	16002943	Mai Lâm Tùng	16CB-ĐCN2	22/12/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
20	16002786	Nguyễn Cao Nghĩa	16CB-ĐCN2	06/04/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
21	16002019	Nguyễn Chân	16CB-ĐCN2	13/01/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
22	16000731	Nguyễn Duy Thắng	16CB-ĐCN2	22/09/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
23	16002664	Nguyễn Hữu Tâm	16CB-ĐCN2	30/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
24	16001828	Nguyễn Khánh Bằng	16CB-ĐCN2	05/09/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
25	16002891	Nguyễn Ngọc Khởi	16CB-ĐCN2	06/01/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
26	16002045	Nguyễn Quân Bảo	16CB-ĐCN2	10/02/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
27	16002833	Nguyễn Thành Luân	16CB-ĐCN2	13/07/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
28	16002835	Nguyễn Thị Phi Yến	16CB-ĐCN2	29/01/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
29	16002894	Nguyễn Trọng Nghĩa	16CB-ĐCN2	26/01/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
30	16003046	Nguyễn Văn Duy Thiện	16CB-ĐCN2	31/05/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
31	16001913	Nguyễn Văn Hậu	16CB-ĐCN2	18/10/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
32	16003072	Nguyễn Văn Thống	16CB-ĐCN2	12/07/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
33	16001830	Phạm Lợi	16CB-ĐCN2	15/07/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
34	16002905	Phạm Vĩnh Quang	16CB-ĐCN2	03/11/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
35	16003047	Phan Minh Triều	16CB-ĐCN2	06/05/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
36	16003173	Phan Việt Trung	16CB-ĐCN2	02/01/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
37	16002752	Trần Phú Nam	16CB-ĐCN2	16/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
38	16002027	Trần Quốc Bình	16CB-ĐCN2	28/04/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
39	16002022	Trần Trọng Nhân	16CB-ĐCN2	03/11/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
40	16002934	Trần Xuân Minh	16CB-ĐCN2	15/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
41	16002953	Trương Thái Vinh	16CB-ĐCN2	29/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
42	16003834	Trương Thành Đạt	16CB-ĐCN2	19/10/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
43	16002878	Trương Thanh Tiến	16CB-ĐCN2	13/10/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
44	16003122	Võ Ngọc Hoàng Vũ	16CB-ĐCN2	27/05/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
45	16003212	Võ Quốc Thịnh	16CB-ĐCN2	03/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
46	16003299	Bạch Văn Phi	16CB-ĐCN3	11/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
47	16003348	Đoàn Tích Tấn	16CB-ĐCN3	08/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
48	16002990	Hồ Quang Hợp	16CB-ĐCN3	11/03/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
49	16003765	Hoàng Thế Lực	16CB-ĐCN3	30/04/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
50	16001478	Huỳnh Minh Đạt	16CB-ĐCN3	15/12/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
51	16002606	Lê Duy Khánh	16CB-ĐCN3	13/09/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
52	16003290	Nguyễn Hữu Lợi	16CB-ĐCN3	08/02/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
53	16003672	Nguyễn Nhật Quang	16CB-ĐCN3	08/03/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
54	16003763	Nguyễn Phúc Hậu	16CB-ĐCN3	11/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
55	16003835	Nguyễn Thành Vinh	16CB-ĐCN3	05/07/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
56	16003847	Nguyễn Trọng Thiển	16CB-ĐCN3	25/05/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
57	16003521	Nguyễn Văn Mẫn	16CB-ĐCN3	27/02/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
58	16003704	Nguyễn Văn Thuận	16CB-ĐCN3	25/02/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
59	16003222	Nguyễn Văn Trọng	16CB-ĐCN3	05/05/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
60	16003767	Phạm Bá Quỳnh	16CB-ĐCN3	10/04/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
61	16002673	Phạm Hoàng Tuấn	16CB-ĐCN3	18/11/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	

62	16003370	Phan Xuân Đức	16CĐ-ĐCN3	19/03/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
63	16003123	Trần Đặng Sơn Thủy	16CĐ-ĐCN3	21/10/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
64	16001760	Trần Nguyễn Duy Trường	16CĐ-ĐCN3	01/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
65	16003300	Trần Trọng Nghĩa	16CĐ-ĐCN3	19/10/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
66	16002069	Trần Vũ Hào	16CĐ-ĐCN3	10/10/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
67	16003312	Trịnh Hồng Ân	16CĐ-ĐCN3	02/09/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
68	16003663	Võ Minh Đạt	16CĐ-ĐCN3	24/07/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
69	16003238	Võ Văn Ngọc	16CĐ-ĐCN3	15/04/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
70	16002676	Bùi Quang Tiến	16CĐ-ĐCN4	28/09/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
71	16002734	Đinh Duy Quang	16CĐ-ĐCN4	04/05/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
72	16001398	Đỗ Thanh An	16CĐ-ĐCN4	26/08/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
73	16002792	Nguyễn Hoài Thương	16CĐ-ĐCN4	18/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
74	16001516	Nguyễn Hữu Phong	16CĐ-ĐCN4	06/11/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
75	16001417	Nguyễn Ngọc Thuận	16CĐ-ĐCN4	02/11/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
76	16002828	Phạm Văn Thái	16CĐ-ĐCN4	02/07/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
77	16001257	Trần Minh Đăng	16CĐ-ĐCN4	06/02/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	Ng 768.000
78	16001657	Trần Văn Tiến	16CĐ-ĐCN4	30/09/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
79	16002352	Nguyễn Tuấn Vũ	16CĐ-ĐCN5	05/11/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
80	16003365	Phan Anh Tuấn	16CĐ-ĐCN5	02/09/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
81	16003108	Trần Anh Kha	16CĐ-ĐCN5	04/08/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
82	16002374	Trần Văn Quốc	16CĐ-ĐCN5	04/09/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
83	16002355	Vương Đình Quốc Khải	16CĐ-ĐCN5	27/12/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
84	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	16CĐ-ĐTCN1	17/12/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
85	16003444	Nguyễn Quang Thuận	16CĐ-ĐTCN1	29/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
86	16003320	Phạm Võ Công Bảo	16CĐ-ĐTCN1	01/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
87	16002051	Phan Vĩnh Đạt	16CĐ-ĐTCN1	04/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
88	16000632	Trần Văn Tùng	16CĐ-ĐTCN1	20/05/1994	3.584.000	90.000	3.674.000	
89	16003665	Trương Hải Nguyên	16CĐ-ĐTCN1	03/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
90	16002661	Bùi Đức Huy	16CĐ-TĐH1	02/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
91	16002175	Đào Nhựt Linh	16CĐ-TĐH1	10/04/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
92	16001067	Đào Thị Tú My	16CĐ-TĐH1	28/10/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
93	16003659	Lê Hiếu Nghĩa	16CĐ-TĐH1	13/02/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
94	16002189	Lê Thành Quang	16CĐ-TĐH1	03/05/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
95	16002851	Lê Văn Lộc	16CĐ-TĐH1	12/02/1996	3.584.000	90.000	3.674.000	
96	16002334	Nguyễn Bá Phương	16CĐ-TĐH1	27/02/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
97	16002880	Nguyễn Danh Quyền	16CĐ-TĐH1	14/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
98	16002181	Nguyễn Duy Anh	16CĐ-TĐH1	06/09/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
99	16000456	Nguyễn Ngọc Được	16CĐ-TĐH1	06/03/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
100	16001700	Nguyễn Ngọc Phi Phụng	16CĐ-TĐH1	28/08/1989	3.584.000	90.000	3.674.000	
101	16001902	Nguyễn Ngọc Thịnh	16CĐ-TĐH1	10/12/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
102	16002813	Nguyễn Quang Cường	16CĐ-TĐH1	17/11/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
103	16002365	Nguyễn Quang Minh	16CĐ-TĐH1	13/12/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
104	16002262	Nguyễn Tấn Huy	16CĐ-TĐH1	23/06/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
105	16002036	Nguyễn Thiên Quang	16CĐ-TĐH1	04/08/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
106	16003832	Phạm Nguyễn Hoài Thương	16CĐ-TĐH1	24/02/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
107	16002864	Phan Duy Thịnh	16CĐ-TĐH1	18/05/1995	3.584.000	90.000	3.674.000	
108	16002038	Tăng Minh Tính	16CĐ-TĐH1	02/07/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
109	16001859	Tăng Thành Phúc	16CĐ-TĐH1	11/12/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
110	16001964	Trịnh Nguyễn Hoàng	16CĐ-TĐH1	04/08/1994	3.584.000	90.000	3.674.000	
111	16001844	Trương Thế Hào	16CĐ-TĐH1	22/05/1997	3.584.000	90.000	3.674.000	
112	16002282	Vũ Hoài Ân	16CĐ-TĐH1	03/01/1998	3.584.000	90.000	3.674.000	
113	16000048	Bùi Hoàng An Vỹ	16TCN-Đ	27/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
114	16000555	Huỳnh Trí Đại	16TCN-Đ	23/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
115	16000278	Lê Thanh Giang	16TCN-Đ	02/02/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
116	16002123	Lê Tín Đạt	16TCN-Đ	11/08/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
117	16000614	Lữ Hoài Phong	16TCN-Đ	04/09/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
118	16000265	Nguyễn Anh Tú	16TCN-Đ	30/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
119	16000347	Nguyễn Duy Thông	16TCN-Đ	21/03/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
120	16000535	Nguyễn Hoàng Huy Long	16TCN-Đ	03/04/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
121	16000422	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-Đ	12/09/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
122	16000595	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-Đ	10/05/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
123	16003124	Nguyễn Long Hải	16TCN-Đ	11/02/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
124	16000454	Nguyễn Mạnh Đức	16TCN-Đ	22/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
125	16000251	Nguyễn Quang Mạnh Hoàng	16TCN-Đ	08/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
126	16000372	Nguyễn Quốc Cường	16TCN-Đ	17/10/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
127	16000629	Nguyễn Thanh Tú	16TCN-Đ	29/09/1999	3.350.000	90.000	3.440.000	
128	16001274	Nguyễn Tiến Kiên	16TCN-Đ	01/05/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
129	16000470	Nguyễn Trung Đoàn	16TCN-Đ	31/01/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
130	16002893	Nguyễn Văn Hoài	16TCN-Đ	15/03/1998	3.350.000	90.000	3.440.000	

131	16000219	Nguyễn Văn Toàn	16TCN-Đ	30/06/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
132	16000100	Phạm Hữu Phụng	16TCN-Đ	31/01/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
133	16000455	Phạm Tuấn Anh	16TCN-Đ	23/01/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
134	16000991	Thiều Lê Huy	16TCN-Đ	01/03/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
135	16001213	Tô Đình Trí	16TCN-Đ	29/12/1996	3.350.000	90.000	3.440.000	
136	16000510	Trần Thế Luyến	16TCN-Đ	16/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
137	16000098	Võ Minh Đạt	16TCN-Đ	26/03/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
138	16003786	Vũ Đăng Khoa	16TCN-Đ	26/08/1999	3.350.000	90.000	3.440.000	
139	16000330	Vũ Doãn Sỹ	16TCN-Đ	30/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
140	16000370	Cao Ngọc Long	16TCN-ĐT	31/03/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
141	16000545	Đặng Trần Trọng Nghĩa	16TCN-ĐT	08/04/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
142	16000345	Hoàng Anh Kỳ	16TCN-ĐT	10/12/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
143	16000615	Huỳnh Anh Tuấn	16TCN-ĐT	25/05/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
144	16000271	Huỳnh Nguyễn Minh Duy	16TCN-ĐT	14/07/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
145	16000213	Nguyễn Hòa Hợp	16TCN-ĐT	02/05/1998	3.350.000	90.000	3.440.000	
146	16000006	Nguyễn Hữu Hiếu	16TCN-ĐT	06/11/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
147	16000373	Nguyễn Phi Long	16TCN-ĐT	17/03/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
148	16000339	Nguyễn Thành Nhân	16TCN-ĐT	26/06/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
149	16000430	Phạm Quốc Thắng	16TCN-ĐT	26/11/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
150	16000453	Phan Minh Tiến Thành	16TCN-ĐT	18/10/2000	3.350.000	90.000	3.440.000	
151	16001118	Trần Minh Hải	16TCN-ĐT	27/10/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
152	16000015	Trần Thế Huy	16TCN-ĐT	30/09/2001	3.350.000	90.000	3.440.000	
153	17004645	Đặng Văn Nhứt	17C1-CĐT1	09/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
154	17003901	Đào Ngọc Tinh	17C1-CĐT1	20/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
155	17003834	Đoàn Văn Đức	17C1-CĐT1	21/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
156	17004753	Hồ Trọng Nghĩa	17C1-CĐT1	04/05/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
157	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	17C1-CĐT1	27/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
158	17004676	Lê Phước Xuân Minh	17C1-CĐT1	16/02/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
159	17002934	Lê Quang Trường	17C1-CĐT1	30/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
160	17001963	Lê Thành Ngọc	17C1-CĐT1	16/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
161	17003535	Lê Văn Thanh Nhất	17C1-CĐT1	29/10/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
162	17004473	Nguyễn Bình Chánh	17C1-CĐT1	15/08/1994	4.096.000	90.000	4.186.000	
163	17001676	Nguyễn Đức Anh	17C1-CĐT1	20/05/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
164	17003710	Nguyễn Minh Hải	17C1-CĐT1	25/07/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
165	17000859	Nguyễn Minh Quốc	17C1-CĐT1	20/05/1996	4.096.000	90.000	4.186.000	
166	17001364	Nguyễn Ngọc Hội	17C1-CĐT1	09/08/1996	4.096.000	90.000	4.186.000	
167	17001633	Nguyễn Tấn Luân	17C1-CĐT1	27/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
168	17003811	Nguyễn Thành Trung	17C1-CĐT1	30/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
169	17004084	Nguyễn Trường Quân	17C1-CĐT1	01/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
170	17002161	Phạm Đình Đức	17C1-CĐT1	27/08/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
171	17004577	Phạm Dư Viên	17C1-CĐT1	16/10/1993	4.096.000	90.000	4.186.000	
172	17004085	Phạm Ngọc Quang	17C1-CĐT1	18/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
173	17003992	Phạm Ngọc Quý	17C1-CĐT1	26/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
174	17002968	Phạm Thành Đông	17C1-CĐT1	04/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
175	17002462	Sỹ Trùng An	17C1-CĐT1	16/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
176	17004101	Thạch Hoài Duy	17C1-CĐT1	30/12/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
177	17000701	Trần Văn Quang Linh	17C1-CĐT1	16/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
178	17002022	Trương Vĩnh Phúc	17C1-CĐT1	23/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
179	17004336	Vũ Khắc Lâm	17C1-CĐT1	20/04/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
180	17001314	Cao Quốc Cường	17C1-ĐCN1	01/10/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
181	17002011	Đinh Công Trí	17C1-ĐCN1	14/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
182	17000834	Hồ Văn Thành	17C1-ĐCN1	07/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
183	17001441	Hoàng Nam Vang	17C1-ĐCN1	06/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
184	17001816	Huỳnh Thanh Tú	17C1-ĐCN1	17/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
185	17001897	Lê Đình Luân	17C1-ĐCN1	14/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
186	17002002	Nguyễn Bảo Khánh	17C1-ĐCN1	02/02/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
187	17001831	Nguyễn Hải Đăng	17C1-ĐCN1	27/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
188	17000531	Nguyễn Phúc Trọng	17C1-ĐCN1	07/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
189	17001947	Nguyễn Tuấn Kiệt	17C1-ĐCN1	08/04/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
190	17001264	Võ Duy Tâm	17C1-ĐCN1	06/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
191	17002844	Bùi Ngọc Sơn	17C1-ĐCN2	23/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
192	17002353	Hồ Đình Phát	17C1-ĐCN2	01/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
193	17002426	Huỳnh Lâm Ty	17C1-ĐCN2	19/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
194	17002757	Lương Chế Thanh	17C1-ĐCN2	19/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
195	17004693	Nguyễn Hữu Nghĩa	17C1-ĐCN2	02/04/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
196	17002606	Nguyễn Mạnh Cường	17C1-ĐCN2	08/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
197	17002574	Nguyễn Nghĩa	17C1-ĐCN2	20/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
198	17002926	Nguyễn Quốc Huy	17C1-ĐCN2	04/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
199	17002239	Nguyễn Quốc Phong	17C1-ĐCN2	19/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	

200	17002481	Nguyễn Văn Tân	17C1-ĐCN2	09/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
201	17002407	Phạm Hồng Quân	17C1-ĐCN2	09/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
202	17002448	Phạm Văn Công	17C1-ĐCN2	13/06/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
203	17002741	Phan Hoài Nhơn	17C1-ĐCN2	07/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
204	17002623	Quản Huy Hoàng	17C1-ĐCN2	17/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
205	17002292	Tô Khánh Tân	17C1-ĐCN2	24/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
206	17002313	Trần Khánh Hòa	17C1-ĐCN2	08/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
207	17002651	Trần Minh Đol	17C1-ĐCN2	25/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
208	17002295	Trần Ngọc Hoài Vương	17C1-ĐCN2	03/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
209	17002864	Trần Nguyễn Anh Khoa	17C1-ĐCN2	08/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
210	17002571	Trương Văn Yên	17C1-ĐCN2	28/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
211	17002482	Võ Hoàng Phúc	17C1-ĐCN2	05/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
212	17002554	Võ Phước Toàn	17C1-ĐCN2	27/08/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
213	17002362	Võ Quang Huy	17C1-ĐCN2	26/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
214	17003179	Bùi Nguyễn Thái Duy	17C1-ĐCN3	10/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
215	17002969	Đặng Quang Trường	17C1-ĐCN3	03/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
216	17002972	Đặng Quốc Đạt	17C1-ĐCN3	18/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
217	17003722	Đặng Văn Hiếu	17C1-ĐCN3	18/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
218	17002952	Đinh Đức Thường	17C1-ĐCN3	24/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
219	17003698	Giang Thái Phong	17C1-ĐCN3	29/03/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
220	17004725	Hoàng Minh Trí	17C1-ĐCN3	13/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
221	17003659	Lê Minh Tuấn	17C1-ĐCN3	27/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
222	17001103	Lê Quang Sơn Lâm	17C1-ĐCN3	19/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
223	17003728	Lê Quốc Chung	17C1-ĐCN3	04/03/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
224	17003499	Lê Tấn Danh	17C1-ĐCN3	22/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
225	17003881	Lê Viết Lợi	17C1-ĐCN3	17/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
226	17003679	Ngô Sĩ Nguyễn	17C1-ĐCN3	15/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
227	17003122	Ngô Trung Hiếu	17C1-ĐCN3	11/10/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
228	17003716	Nguyễn Anh Kiệt	17C1-ĐCN3	25/06/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
229	17003257	Nguyễn Chí Thiện	17C1-ĐCN3	02/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
230	17003341	Nguyễn Hoàn Hải	17C1-ĐCN3	24/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
231	17003324	Nguyễn Minh Cường	17C1-ĐCN3	22/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
232	17003438	Nguyễn Phước Hiền	17C1-ĐCN3	05/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
233	17003241	Nguyễn Trung Tín	17C1-ĐCN3	25/03/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
234	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	17C1-ĐCN3	14/04/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
235	17004622	Nguyễn Văn Sơn	17C1-ĐCN3	09/06/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
236	17003266	Phạm Anh Vũ	17C1-ĐCN3	15/03/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
237	17003704	Phạm Thông Đạt	17C1-ĐCN3	01/11/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
238	17004826	Phan Anh Duy	17C1-ĐCN3	23/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
239	17002993	Phan Minh Trí	17C1-ĐCN3	25/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
240	17003054	Trần Đoàn Vi Khang	17C1-ĐCN3	04/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
241	17003033	Trần Nguyễn Minh Đức	17C1-ĐCN3	18/06/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
242	17003144	Trần Thái Duy	17C1-ĐCN3	24/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
243	17003077	Võ Anh Kiệt	17C1-ĐCN3	05/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
244	17003035	Hồ Đức Dũng	17C1-ĐCN4	21/07/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
245	17003930	Huỳnh Thanh Tiến	17C1-ĐCN4	23/03/1999	4.096.000	615.420	4.711.420	
246	17004478	Lê Hoàng Duy	17C1-ĐCN4	21/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
247	17003852	Lê Minh Hoàng	17C1-ĐCN4	08/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
248	17004185	Lê Minh Thịnh	17C1-ĐCN4	29/11/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
249	17000468	Ngô Nhật Trường	17C1-ĐCN4	07/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
250	17003147	Ngô Tấn Lộc	17C1-ĐCN4	15/10/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
251	17003927	Nguyễn Chí Bảo	17C1-ĐCN4	02/10/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
252	17002904	Nguyễn Dương Quốc Hưng	17C1-ĐCN4	19/01/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
253	17003884	Nguyễn Hữu Nhật	17C1-ĐCN4	17/08/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
254	17003921	Nguyễn Minh Thành	17C1-ĐCN4	30/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
255	17004732	Nguyễn Minh Tùng	17C1-ĐCN4	20/09/1994	4.096.000	757.920	4.853.920	
256	17000464	Nguyễn Quốc Toàn	17C1-ĐCN4	06/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
257	17001397	Nguyễn Vinh	17C1-ĐCN4	15/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
258	17004491	Phạm Trần Quang Vinh	17C1-ĐCN4	12/03/1996	4.096.000	757.920	4.853.920	
259	17004343	Phan Bá Trọng	17C1-ĐCN4	10/10/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
260	17004436	Phan Công Vinh	17C1-ĐCN4	22/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
261	17004479	Phan Tấn Thành	17C1-ĐCN4	18/05/1996	4.096.000	90.000	4.186.000	
262	17004510	Vì Phong Hào	17C1-ĐCN4	30/03/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
263	17000920	Võ Phi Trường	17C1-ĐCN4	15/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
264	17003605	Bùi Quốc Trung	17C1-ĐĐT1	03/12/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
265	17004733	Đoàn Ngọc Anh	17C1-ĐĐT1	07/08/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
266	17001267	Lâm Hữu	17C1-ĐĐT1	23/05/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
267	17004760	Lê Minh Nhân	17C1-ĐĐT1	12/10/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
268	17001417	Lê Trung Tín	17C1-ĐĐT1	26/09/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	

269	17001318	Lê Tuấn Vũ	17C1-ĐĐT1	08/04/1998	4.096.000	757.920	4.853.920
270	17001689	Linh Thành Cơ	17C1-ĐĐT1	28/11/1997	4.096.000	90.000	4.186.000
271	17001736	Nguyễn Công Long	17C1-ĐĐT1	15/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
272	17000869	Nguyễn Hoàng Vũ	17C1-ĐĐT1	26/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
273	17001213	Nguyễn Hữu Thắng	17C1-ĐĐT1	21/12/1996	4.096.000	757.920	4.853.920
274	17001578	Nguyễn Văn Hiền	17C1-ĐĐT1	19/11/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
275	17003719	Phạm Tiến Vững	17C1-ĐĐT1	09/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
276	17001476	Trần Quang Huy	17C1-ĐĐT1	02/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
277	17001792	Trần Trọng Thi	17C1-ĐĐT1	04/05/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
278	17001653	Trịnh Văn Đức	17C1-ĐĐT1	22/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
279	17000340	Vì Đức Hùng	17C1-ĐĐT1	26/07/1998	4.096.000	757.920	4.853.920
280	17002778	Bùi Việt Lâm	17C1-ĐĐT2	14/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
281	17002737	Cao Xuân Trình	17C1-ĐĐT2	13/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
282	17002102	Châu Đình Trọng	17C1-ĐĐT2	02/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
283	17002271	Châu Đình Viễn	17C1-ĐĐT2	05/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
284	17002019	Đặng Công Hậu	17C1-ĐĐT2	09/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
285	17002370	Đỗ Quang Duy	17C1-ĐĐT2	08/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
286	17001973	Đỗ Thanh Bình	17C1-ĐĐT2	16/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
287	17002210	Hoàng Quốc Anh	17C1-ĐĐT2	10/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
288	17002043	Lâm Minh Kiến	17C1-ĐĐT2	15/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
289	17002368	Lê Công Minh	17C1-ĐĐT2	04/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
290	17004824	Lê Đăng Tuấn	17C1-ĐĐT2	20/04/1997	4.096.000	757.920	4.853.920
291	17002760	Lê Minh Trí	17C1-ĐĐT2	22/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
292	17002608	Lê Thế Hữu	17C1-ĐĐT2	30/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
293	17002098	Lê Trương Kim Hưng	17C1-ĐĐT2	16/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
294	17002320	Lý Khoa Vinh	17C1-ĐĐT2	13/03/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
295	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	17C1-ĐĐT2	16/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
296	17002473	Nguyễn Đức Nghiêm	17C1-ĐĐT2	05/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
297	17002580	Nguyễn Hoàng Nam	17C1-ĐĐT2	02/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
298	17002746	Nguyễn Huỳnh Đạt	17C1-ĐĐT2	04/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
299	17002763	Nguyễn Mạnh Duy	17C1-ĐĐT2	22/02/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
300	17002430	Nguyễn Ngọc Minh Nhân	17C1-ĐĐT2	07/05/1997	4.096.000	90.000	4.186.000
301	17003963	Nguyễn Phước Lập	17C1-ĐĐT2	23/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
302	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	17C1-ĐĐT2	13/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
303	17002578	Nguyễn Thanh Vĩ	17C1-ĐĐT2	28/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
304	17002814	Nguyễn Trọng Nghĩa	17C1-ĐĐT2	28/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
305	17002036	Nguyễn Văn Tuấn	17C1-ĐĐT2	10/03/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
306	17002285	Nguyễn Việt Thắng	17C1-ĐĐT2	06/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
307	17002334	Phạm Hồng Anh	17C1-ĐĐT2	11/07/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
308	17002303	Phan Công Minh	17C1-ĐĐT2	07/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
309	17004784	Phan Minh Hải	17C1-ĐĐT2	08/08/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
310	17001989	Thần Văn Huy	17C1-ĐĐT2	14/09/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
311	17002270	Thông Thành Tôn	17C1-ĐĐT2	20/04/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
312	17001962	Trần Đình Trường	17C1-ĐĐT2	23/03/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
313	17002169	Trần Văn Lâm	17C1-ĐĐT2	15/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
314	17002589	Trương Minh Hiếu	17C1-ĐĐT2	30/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
315	17002594	Trương Văn Lợi	17C1-ĐĐT2	15/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
316	17002753	Võ Hữu Dân	17C1-ĐĐT2	11/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
317	17003517	Bùi Hữu Phúc	17C1-ĐĐT3	17/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
318	17002971	Đào Đăng Khoa	17C1-ĐĐT3	30/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
319	17003312	Đinh Tấn Vũ	17C1-ĐĐT3	16/09/1998	4.096.000	90.000	4.186.000
320	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	17C1-ĐĐT3	02/01/1999	4.096.000	757.920	4.853.920
321	17003489	Hoàng Đình Khải Oai	17C1-ĐĐT3	17/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
322	17003208	Huỳnh Tấn Nghĩa	17C1-ĐĐT3	20/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
323	17003352	Lượng Đăng Khoa	17C1-ĐĐT3	06/03/1998	4.096.000	757.920	4.853.920
324	17003359	Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	17C1-ĐĐT3	14/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
325	17003114	Nguyễn Đình Hào	17C1-ĐĐT3	11/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
326	17002910	Nguyễn Hữu Thắng	17C1-ĐĐT3	28/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
327	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	17C1-ĐĐT3	24/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
328	17003362	Nguyễn Trần Khai Nguyên	17C1-ĐĐT3	10/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
329	17003353	Nguyễn Trung Anh Hào	17C1-ĐĐT3	03/12/1996	4.096.000	90.000	4.186.000
330	17003342	Nguyễn Văn Huy	17C1-ĐĐT3	27/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
331	17002838	Phạm Anh Quốc	17C1-ĐĐT3	19/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
332	17004788	Quách Khánh Linh	17C1-ĐĐT3	31/03/1996	4.096.000	90.000	4.186.000
333	17003452	Trần Anh Thư	17C1-ĐĐT3	15/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
334	17003565	Trần Anh Thuận	17C1-ĐĐT3	30/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
335	17003012	Trần Ngọc Chung	17C1-ĐĐT3	10/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
336	17003580	Trần Nguyễn Huy Thành	17C1-ĐĐT3	10/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000
337	17003533	Trần Quý Trung	17C1-ĐĐT3	18/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000

338	17003383	Trần Tấn Tài	17C1-ĐĐT3	27/06/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
339	17003463	Trần Trương Anh Toàn	17C1-ĐĐT3	31/01/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
340	17003193	Trương Hoàng Kỳ Lam	17C1-ĐĐT3	18/09/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
341	17003442	Trương Mạnh Khang	17C1-ĐĐT3	16/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
342	17004342	Võ Trần Hoàng	17C1-ĐĐT3	13/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
343	17001540	Đặng Minh Thắng	17C1-ĐĐT4	12/05/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
344	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	17C1-ĐĐT4	08/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
345	17003812	Đoàn Phương Minh Phước	17C1-ĐĐT4	23/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
346	17004555	Đồng Minh Hoàng	17C1-ĐĐT4	28/06/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
347	17004271	Hạp Tiến Văn	17C1-ĐĐT4	04/01/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
348	17004013	Hồ Công Minh	17C1-ĐĐT4	12/07/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
349	17004077	Hồ Văn Vũ	17C1-ĐĐT4	19/11/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
350	17003946	Huỳnh Văn Khâm	17C1-ĐĐT4	02/09/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
351	17003875	La Tuấn Kiệt	17C1-ĐĐT4	06/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
352	17003697	Lê Hoàng Nhân	17C1-ĐĐT4	29/07/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
353	17003614	Lê Huy Hoàng	17C1-ĐĐT4	10/09/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
354	17004810	Lê Ngọc Sơn	17C1-ĐĐT4	15/09/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
355	17003777	Lê Nguyễn Hoàng Anh	17C1-ĐĐT4	01/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
356	17003662	Lê Nguyễn Ngọc Khải	17C1-ĐĐT4	24/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
357	17003588	Lê Thái Dương	17C1-ĐĐT4	22/11/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
358	17003346	Lê Trần Quan Nhã	17C1-ĐĐT4	20/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
359	17003595	Lê Trung Kiên	17C1-ĐĐT4	12/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
360	17003977	Lý Nguyễn Phú	17C1-ĐĐT4	14/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
361	17003847	Ngô Hoàng Thanh Huy	17C1-ĐĐT4	14/04/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
362	17004896	Ngô Năng Võ	17C1-ĐĐT4	17/04/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
363	17004337	Nguyễn Anh Hào	17C1-ĐĐT4	21/08/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
364	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	17C1-ĐĐT4	21/11/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
365	17004108	Nguyễn Lượng	17C1-ĐĐT4	20/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
366	17003865	Nguyễn Lý Lam Sơn	17C1-ĐĐT4	22/06/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
367	17003682	Nguyễn Minh Tâm	17C1-ĐĐT4	19/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
368	17003663	Nguyễn Trung Huân	17C1-ĐĐT4	19/01/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
369	17004800	Nguyễn Văn Trọng	17C1-ĐĐT4	18/08/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
370	17003738	Nguyễn Văn Vang	17C1-ĐĐT4	04/12/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
371	17004304	Phạm Anh Vũ	17C1-ĐĐT4	12/09/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
372	17003829	Phạm Văn Hợp	17C1-ĐĐT4	18/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
373	17003975	Phan Phi Long	17C1-ĐĐT4	20/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
374	17000887	Trần Cao Minh	17C1-ĐĐT4	17/11/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
375	17004548	Trần Hòa Đức	17C1-ĐĐT4	20/08/1997	4.096.000	90.000	4.186.000	
376	17004230	Trịnh Ngọc Hải Triều	17C1-ĐĐT4	14/05/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
377	17003771	Trương Hồng Phát	17C1-ĐĐT4	05/05/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
378	17004041	Trương Minh Thương	17C1-ĐĐT4	04/03/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
379	17004217	Trương Ngọc Duy	17C1-ĐĐT4	10/12/1995	4.096.000	90.000	4.186.000	
380	17003744	Trương Nguyễn Đồng Thức	17C1-ĐĐT4	09/01/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
381	17004111	Võ Hồng Sơn	17C1-ĐĐT4	10/01/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
382	17004540	Vũ Tuấn Minh	17C1-ĐĐT4	06/07/1995	4.096.000	757.920	4.853.920	
383	17003664	Vương Phùng Đăng Khoa	17C1-ĐĐT4	16/07/1998	4.096.000	90.000	4.186.000	
384	17000795	Nguyễn Minh Tân	17C1-ĐTC1	26/03/1999	4.096.000	757.920	4.853.920	
385	17002572	Nguyễn Thành Chương	17C1-ĐTC1	18/09/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
386	17003007	Nguyễn Văn Sang	17C1-ĐTC1	01/02/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
387	17004221	Trần Thiện	17C1-ĐTC1	04/09/1997	4.096.000	757.920	4.853.920	
388	17003633	Trần Văn Nghiệp	17C1-ĐTC1	20/10/1999	4.096.000	90.000	4.186.000	
389	17002997	Trương Hoài Hiệp	17C1-ĐTC1	12/01/1998	4.096.000	757.920	4.853.920	
390	17001265	Châu Minh Thi	17C1-TĐH1	22/04/1999	3.840.000	757.920	4.597.920	
391	17003031	Đàm Ngọc Quý	17C1-TĐH1	27/01/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
392	17002377	Đỗ Thanh Thuận	17C1-TĐH1	26/03/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
393	17002846	Đoàn Khánh Huy	17C1-TĐH1	21/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
394	17003831	Đoàn Quốc Bảo	17C1-TĐH1	05/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
395	17003229	Hồ Gia Bảo	17C1-TĐH1	23/09/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
396	17003848	Hồ Sĩ Sang	17C1-TĐH1	03/01/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
397	17002924	Hoàng Hiếu Hiệp	17C1-TĐH1	26/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
398	17001624	Hoàng Ngọc Toàn	17C1-TĐH1	02/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
399	17004212	Lê Hoàng Nam	17C1-TĐH1	21/03/1996	3.840.000	90.000	3.930.000	
400	17002402	Lê Quang Huy	17C1-TĐH1	21/11/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
401	17003755	Lê Thanh Tĩnh	17C1-TĐH1	01/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
402	17003855	Lê Tùng Dương	17C1-TĐH1	27/10/1997	3.840.000	757.920	4.597.920	
403	17001855	Lê Văn Phúc	17C1-TĐH1	30/11/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
404	17003575	Lưu Trần Nhật	17C1-TĐH1	20/09/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
405	17001827	Mai Hữu Lộc	17C1-TĐH1	18/02/1995	3.840.000	757.920	4.597.920	
406	17003356	Nguyễn Anh Khoa	17C1-TĐH1	20/04/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	

407	17003686	Nguyễn Duy Khang	17C1-TĐH1	24/02/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
408	17003984	Nguyễn Hoàng Lâm	17C1-TĐH1	04/03/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
409	17001636	Nguyễn Hoàng Phú	17C1-TĐH1	05/09/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
410	17004081	Nguyễn Hữu Đạt	17C1-TĐH1	06/09/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
411	17002406	Nguyễn Hữu Thời	17C1-TĐH1	27/07/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
412	17003931	Nguyễn Phước Bình	17C1-TĐH1	15/05/1999	3.840.000	757.920	4.597.920	
413	17004456	Nguyễn Quốc Anh	17C1-TĐH1	13/01/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
414	17004023	Nguyễn Quốc Khánh	17C1-TĐH1	02/04/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
415	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	17C1-TĐH1	26/06/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
416	17002531	Nguyễn Trọng Nghĩa	17C1-TĐH1	01/11/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
417	17003089	Nguyễn Tuấn Anh	17C1-TĐH1	10/04/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
418	17003961	Phan Phúc Hưng	17C1-TĐH1	18/07/1999	3.840.000	757.920	4.597.920	
419	17003916	Tống Hoàn Nghĩa	17C1-TĐH1	22/03/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
420	17003979	Trần Đức Huy	17C1-TĐH1	29/10/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
421	17003677	Trần Ngọc Hải	17C1-TĐH1	05/11/1999	3.840.000	90.000	3.930.000	
422	17003041	Trần Vũ An	17C1-TĐH1	28/06/1997	3.840.000	90.000	3.930.000	
423	17003520	Võ Dương Quốc	17C1-TĐH1	19/01/1999	3.840.000	757.920	4.597.920	
424	17004792	Vy Kim Hải	17C1-TĐH1	19/06/1998	3.840.000	90.000	3.930.000	
425	17004860	Ngô Văn Mẫn	17C2-ĐĐT1	04/4/1997	0	90.000	90.000	
426	17004906	Nguyễn Hoàng Duy	17C2-ĐĐT1	16/5/1997	0	90.000	90.000	
427	17004880	Nguyễn Văn Thịnh	17C2-ĐĐT1	28/9/1997	0	90.000	90.000	
428	17004946	Trần Văn Thành	17C2-ĐĐT1	10/4/1990	0	90.000	90.000	
429	17000679	Bùi Quốc Khánh	17T4-ĐCN1	10/06/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
430	17003224	Đặng Xuân Phi	17T4-ĐCN1	20/06/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
431	17000991	Lâm Trần Quốc Thắng	17T4-ĐCN1	06/06/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
432	17000011	Lê Hoàng Tuấn Đạt	17T4-ĐCN1	9/7/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
433	17001843	Lê Thành Dương	17T4-ĐCN1	14/07/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
434	17001644	Mai Xuân Đại	17T4-ĐCN1	17/04/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
435	17003475	Nguyễn Hoàng Anh	17T4-ĐCN1	16/05/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
436	17000510	Nguyễn Lê Gia Huy	17T4-ĐCN1	15/04/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
437	17000405	Nguyễn Minh Thành	17T4-ĐCN1	17/1/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
438	17001890	Nguyễn Phạm Trường Thuận	17T4-ĐCN1	18/10/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
439	17000127	Nguyễn Thanh Phong	17T4-ĐCN1	26/01/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
440	17001036	Nguyễn Thanh Tú	17T4-ĐCN1	21/09/1999	5.798.000	140.000	5.938.000	
441	17000372	Nguyễn Thiện	17T4-ĐCN1	16/09/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
442	17000692	Phang Anh Kiệt	17T4-ĐCN1	10/10/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
443	17000994	Tạ Đình Văn	17T4-ĐCN1	27/08/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
444	17000847	Trần Minh Vũ	17T4-ĐCN1	01/10/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
445	17003400	Võ Tấn Vũ	17T4-ĐCN1	25/08/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
446	17004701	Đặng Văn Anh	17T4-ĐCN2	19/12/1998	5.798.000	140.000	5.938.000	
447	17004192	Đinh Hoàng Phúc	17T4-ĐCN2	30/07/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
448	17003613	Đỗ Quang Minh	17T4-ĐCN2	03/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
449	17003843	Lê Nguyễn Quang Nhật	17T4-ĐCN2	11/03/2000	5.798.000	140.000	5.938.000	
450	17001125	Ngô Thành Đại	17T4-ĐCN2	05/07/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
451	17000800	Nguyễn Phạm Hoàng Long	17T4-ĐCN2	24/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
452	17002710	Nguyễn Phi Long	17T4-ĐCN2	05/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
453	17000716	Nguyễn Thành Lộc	17T4-ĐCN2	09/09/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
454	17002232	Nguyễn Thanh Sơn	17T4-ĐCN2	09/06/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
455	17003204	Nguyễn Thanh Tân	17T4-ĐCN2	05/06/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
456	17000174	Nguyễn Tiến Chúc	17T4-ĐCN2	05/3/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
457	17000688	Nguyễn Văn Thông	17T4-ĐCN2	26/03/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
458	17001039	Phan Nguyễn Hoàng Gia	17T4-ĐCN2	16/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
459	17000614	Tô Văn Nghĩa	17T4-ĐCN2	28/11/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
460	17000158	Trần Đình Khôi	17T4-ĐCN2	06/12/2000	5.798.000	140.000	5.938.000	
461	17000671	Trần Hoài Thương	17T4-ĐCN2	18/06/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
462	17001073	Trần Khải Nam	17T4-ĐCN2	26/03/2001	5.798.000	140.000	5.938.000	
463	17000114	Trần Kim Quang	17T4-ĐCN2	07/11/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
464	17000194	Triệu Minh Châu	17T4-ĐCN2	10/01/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
465	17000725	Võ Thanh Phong	17T4-ĐCN2	05/12/2002	5.798.000	140.000	5.938.000	
466	17002425	Bùi Phong Hiếu	17T4-ĐĐT1	30/03/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
467	17000034	Cần Quốc Bảo	17T4-ĐĐT1	17/5/2000	6.244.000	140.000	6.384.000	
468	17000609	Huỳnh Đại Triển	17T4-ĐĐT1	13/06/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
469	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	17T4-ĐĐT1	14/12/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
470	17002665	Huỳnh Phúc Khương	17T4-ĐĐT1	08/01/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
471	17000483	Lâm Bảo Như	17T4-ĐĐT1	14/11/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
472	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	17T4-ĐĐT1	06/11/2002	6.244.000	857.920	7.101.920	
473	17000599	Lê Hoàng Ân	17T4-ĐĐT1	06/12/2002	6.244.000	857.920	7.101.920	
474	17001260	Lê Huỳnh Tuấn Anh	17T4-ĐĐT1	02/02/2002	6.244.000	140.000	6.384.000	
475	17000839	Lê Thanh Tuấn	17T4-ĐĐT1	30/08/2001	6.244.000	140.000	6.384.000	

476	17000455	Lý Kim Thành	17T4-ĐĐT1	25/12/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
477	17003310	Mai Quốc Bảo	17T4-ĐĐT1	06/07/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
478	17000860	Mai Thanh Đức Mạnh	17T4-ĐĐT1	12/03/2000	6.244.000	140.000	6.384.000
479	17003556	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	17T4-ĐĐT1	10/02/2001	6.244.000	140.000	6.384.000
480	17000080	Nguyễn Minh Trọng	17T4-ĐĐT1	21/8/2001	6.244.000	140.000	6.384.000
481	17000148	Nguyễn Quang Thành Danh	17T4-ĐĐT1	28/9/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
482	17000561	Nguyễn Tấn Dũng	17T4-ĐĐT1	19/08/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
483	17001201	Nguyễn Thế Anh	17T4-ĐĐT1	09/09/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
484	17000377	Nguyễn Trọng Hiếu	17T4-ĐĐT1	05/03/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
485	17000575	Nguyễn Văn Bình	17T4-ĐĐT1	18/04/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
486	17000513	Nguyễn Văn Phước	17T4-ĐĐT1	01/09/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
487	17000009	Thái Nguyễn Nam	17T4-ĐĐT1	12/3/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
488	17000611	Trần Gia Huy	17T4-ĐĐT1	16/7/2002	6.244.000	140.000	6.384.000
489	17000742	Võ Nguyễn Văn Sơn	17T4-ĐĐT1	16/05/2000	6.244.000	140.000	6.384.000
490	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	17T4-ĐĐT1	30/03/2002	6.244.000	857.920	7.101.920
491	17000008	Đặng Hoàng Nhật Khang	17T4-ĐTC1	16/11/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
492	17001114	Đỗ Bảo Long	17T4-ĐTC1	30/01/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
493	17000496	Dương Đức Thắng	17T4-ĐTC1	22/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
494	17001743	Hồ Kỳ Hào	17T4-ĐTC1	17/12/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
495	17000224	Huỳnh Minh Trí	17T4-ĐTC1	19/08/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
496	17004340	Lê Nguyễn Hoàng Nam	17T4-ĐTC1	21/09/1999	5.798.000	140.000	5.938.000
497	17000442	Liên Gia Huy	17T4-ĐTC1	16/02/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
498	17000341	Nguyễn Hoàng Thái Duy	17T4-ĐTC1	17/10/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
499	17003107	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	17T4-ĐTC1	19/10/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
500	17000835	Nguyễn Thanh Cường	17T4-ĐTC1	08/08/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
501	17003522	Nguyễn Trần Gia Bảo	17T4-ĐTC1	08/10/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
502	17000990	Trần Hoàn	17T4-ĐTC1	10/01/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
503	17000466	Trịnh Quốc Huy	17T4-ĐTC1	17/05/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
504	17000734	Trương Thành Nhân	17T4-ĐTC1	22/12/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
505	17000746	Võ Cao Anh Tú	17T4-ĐTC1	08/05/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
506	17000636	Vũ Hoàng Thiên Vĩ	17T4-ĐTC1	17/06/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
507	17000131	Vương Tổng Giang	17T4-ĐTC1	04/3/2002	5.798.000	140.000	5.938.000
508	18003108	Cao Minh Quất	18C1-CĐT1	02/01/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
509	18002597	Chung Thuận Nghĩa	18C1-CĐT1	04/02/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
510	18003557	Đặng Quang Vinh	18C1-CĐT1	12/04/1999	5.632.000	90.000	5.722.000
511	18003848	Đỗ Giang Long	18C1-CĐT1	12/08/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
512	18002745	Hàng Ngọc Phước Thành	18C1-CĐT1	15/02/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
513	18002151	Hoàng Quốc Huy	18C1-CĐT1	12/04/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
514	18001486	Lê Hoàng Đức Duy	18C1-CĐT1	30/10/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
515	18003167	Lữ Hồng Hào	18C1-CĐT1	04/04/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
516	18002460	Lý Chi Hồng	18C1-CĐT1	13/02/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
517	18002296	Lý Viết Thái Sang	18C1-CĐT1	26/09/1999	5.632.000	90.000	5.722.000
518	18003752	Mai Thành Tân	18C1-CĐT1	06/05/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
519	18003541	Nguyễn Hoàng Khang	18C1-CĐT1	05/03/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
520	18003204	Nguyễn Hữu Thành	18C1-CĐT1	01/09/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
521	18000022	Nguyễn Lâm Hoàng Vương	18C1-CĐT1	25/11/1994	5.632.000	90.000	5.722.000
522	18001720	Nguyễn Minh Thái	18C1-CĐT1	06/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
523	18003555	Nguyễn Phi Trường	18C1-CĐT1	15/04/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
524	18001929	Nguyễn Quang Minh	18C1-CĐT1	15/03/1999	5.632.000	90.000	5.722.000
525	18000468	Nguyễn Trần Minh Đức	18C1-CĐT1	15/05/1998	5.632.000	90.000	5.722.000
526	18005098	Nguyễn Văn Huy	18C1-CĐT1	08/01/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
527	18001964	Phạm Huy Chương	18C1-CĐT1	23/09/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
528	18003586	Phan Lộc Hòa	18C1-CĐT1	04/09/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
529	18002858	Phan Nguyễn Trọng Quỳnh	18C1-CĐT1	15/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
530	18003345	Phan Trường Vũ	18C1-CĐT1	04/09/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
531	18003580	Phan Văn Đường	18C1-CĐT1	14/08/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
532	18003338	Phan Việt Tân	18C1-CĐT1	25/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
533	18005128	Thạch Sô Thi	18C1-CĐT1	23/10/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
534	18005478	Trần Anh Tâm	18C1-CĐT1	09/02/1982	5.632.000	90.000	5.722.000
535	18003501	Trần Quang Tinh	18C1-CĐT1	31/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
536	18003579	Trịnh Hoàng Thiện	18C1-CĐT1	10/08/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
537	18001934	Trương Quang Linh	18C1-CĐT1	12/02/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
538	18002627	Võ Minh Trung	18C1-CĐT1	28/04/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
539	18003003	Võ Thành Thiện	18C1-CĐT1	14/10/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
540	18004046	Đặng Văn Hưng	18C1-CĐT2	17/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
541	18003973	Dương Công Bảo	18C1-CĐT2	23/07/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
542	18004835	Hà Lâm	18C1-CĐT2	21/06/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
543	18004429	Huỳnh Gia Huy	18C1-CĐT2	07/04/2000	5.632.000	90.000	5.722.000
544	18005502	Lâm Thành Hào	18C1-CĐT2	26/04/1997	5.632.000	90.000	5.722.000

545	18005188	Lương Thanh Diễm	18C1-CĐT2	28/07/1998	5.632.000	90.000	5.722.000	
546	18005187	Mai Xuân Khánh	18C1-CĐT2	17/07/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
547	18001898	Nguyễn Đức Hải	18C1-CĐT2	30/03/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
548	18005788	Nguyễn Duy Chiến	18C1-CĐT2	25/06/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
549	18004657	Nguyễn Hoài Nam	18C1-CĐT2	13/05/1995	5.632.000	90.000	5.722.000	
550	18005005	Nguyễn Hoàng Duy	18C1-CĐT2	22/08/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
551	18005440	Nguyễn Huy Tinh	18C1-CĐT2	23/01/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
552	18005145	Nguyễn Linh Giang	18C1-CĐT2	22/08/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
553	18004950	Nguyễn Minh Luân	18C1-CĐT2	08/11/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
554	18004188	Nguyễn Phúc Khang	18C1-CĐT2	24/03/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
555	18004284	Nguyễn Thái Vinh	18C1-CĐT2	08/12/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
556	18004648	Nhan Thành Nhân	18C1-CĐT2	24/06/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
557	18000258	Phạm Duy Khang	18C1-CĐT2	08/05/1997	5.632.000	90.000	5.722.000	
558	18005202	Phạm Nhật Nam	18C1-CĐT2	30/08/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
559	18004572	Phan Văn Anh	18C1-CĐT2	29/01/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
560	18005333	Phan Văn Thịnh	18C1-CĐT2	03/02/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
561	18005352	Thái Minh Tiến	18C1-CĐT2	12/10/1998	5.632.000	90.000	5.722.000	
562	18004229	Tô Đình Phú	18C1-CĐT2	22/09/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
563	18004574	Trần Đức Long	18C1-CĐT2	09/05/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
564	18004681	Trần Minh Hòa	18C1-CĐT2	01/09/2000	5.632.000	90.000	5.722.000	
565	18004953	Trần Quang Cường	18C1-CĐT2	09/10/1998	5.632.000	90.000	5.722.000	
566	18004964	Trần Văn Thịnh	18C1-CĐT2	14/07/1999	5.632.000	90.000	5.722.000	
567	18000059	Bạch Hoàng Việt	18C1-ĐCN1	27/03/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
568	18001744	Bùi Văn Huy	18C1-ĐCN1	07/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
569	18000241	Đặng Văn Tâm	18C1-ĐCN1	25/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
570	18001795	Hồ Minh Thành	18C1-ĐCN1	07/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
571	18002213	Hồ Quốc Huy	18C1-ĐCN1	07/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
572	18002271	Huỳnh Minh Bảo	18C1-ĐCN1	04/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
573	18003368	Huỳnh Nguyễn Phú Điền	18C1-ĐCN1	20/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
574	18002146	La Hữu Phúc	18C1-ĐCN1	08/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
575	18001700	Lê Hoàng Thanh	18C1-ĐCN1	10/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
576	18002227	Lê Linh Nhật	18C1-ĐCN1	07/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
577	18001924	Lê Tấn Hưng	18C1-ĐCN1	25/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
578	18001762	Nguyễn Khắc Nhựt	18C1-ĐCN1	24/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
579	18002209	Nguyễn Mai Thanh Hiếu	18C1-ĐCN1	23/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
580	18000359	Nguyễn Minh Trung	18C1-ĐCN1	21/09/1995	5.888.000	90.000	5.978.000	
581	18001565	Nguyễn Ngọc Sơn	18C1-ĐCN1	11/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
582	18002211	Nguyễn Quang Trường	18C1-ĐCN1	05/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
583	18002214	Nguyễn Thành An	18C1-ĐCN1	23/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
584	18005771	Phạm Hoàng Anh	18C1-ĐCN1	10/01/2001	5.888.000	90.000	5.978.000	
585	18002152	Phạm Tấn Hưng	18C1-ĐCN1	04/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
586	18001764	Phạm Thái Bảo	18C1-ĐCN1	04/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
587	18002309	Phạm Tuấn Vũ	18C1-ĐCN1	10/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
588	18002317	Phan Quốc Thanh	18C1-ĐCN1	24/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
589	18002439	Trần Minh Tuấn	18C1-ĐCN1	10/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
590	18001923	Trần Thanh Tú	18C1-ĐCN1	31/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
591	18001714	Trần Thanh Tùng	18C1-ĐCN1	14/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
592	18002335	Trần Thuận Phát	18C1-ĐCN1	18/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
593	18001563	Trịnh Kim Luân	18C1-ĐCN1	16/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
594	18002330	Trương Công Tài	18C1-ĐCN1	07/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
595	18003912	Bùi Xuân Tuấn	18C1-ĐCN2	25/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
596	18003136	Đỗ Nguyễn Thiên Phúc	18C1-ĐCN2	23/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
597	18003786	Đoàn Quốc Bảo	18C1-ĐCN2	25/05/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
598	18003160	Đồng Tuyền Tiến	18C1-ĐCN2	20/05/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
599	18003192	Hà Minh Thuận	18C1-ĐCN2	28/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
600	18003203	Hồ Vương Quốc Việt	18C1-ĐCN2	20/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
601	18003279	Kim Văn Sơn	18C1-ĐCN2	14/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
602	18002819	Lại Quốc Thanh	18C1-ĐCN2	12/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
603	18005210	Lê Hùng Phước	18C1-ĐCN2	02/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
604	18002785	Lê Quang Vinh	18C1-ĐCN2	21/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
605	18002596	Lư Ngọc Quyền	18C1-ĐCN2	04/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
606	18002980	Lý Công Nguyên Khoa	18C1-ĐCN2	13/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
607	18002615	Mai Lê Hoàng Kha	18C1-ĐCN2	25/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
608	18002950	Nguyễn Đức Huy	18C1-ĐCN2	30/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
609	18005283	Nguyễn Hoàng Linh	18C1-ĐCN2	21/02/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
610	18002876	Nguyễn Hoàng Vinh	18C1-ĐCN2	25/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
611	18002657	Nguyễn Hữu Phước	18C1-ĐCN2	08/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
612	18002865	Nguyễn Ngọc Thạch	18C1-ĐCN2	21/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
613	18003005	Nguyễn Nhựt Phàm	18C1-ĐCN2	02/10/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	

614	18002901	Nguyễn Phạm Minh Khoa	18C1-ĐCN2	03/05/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
615	18003252	Nguyễn Quang Vinh	18C1-ĐCN2	10/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
616	18003197	Nguyễn Quốc Trọng	18C1-ĐCN2	27/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
617	18002725	Nguyễn Thanh Liêm	18C1-ĐCN2	22/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
618	18002637	Nguyễn Thanh Nhân	18C1-ĐCN2	09/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
619	18005444	Phạm Công Thành	18C1-ĐCN2	27/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
620	18003224	Phạm Hoàng Nam	18C1-ĐCN2	30/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
621	18002817	Phạm Vĩnh Kỳ	18C1-ĐCN2	05/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
622	18003277	Tạ Đăng Tuyên	18C1-ĐCN2	02/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
623	18003278	Tạ Văn Hồng Phê	18C1-ĐCN2	02/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
624	18003280	Bá Đặng Ngọc Tiến	18C1-ĐCN3	29/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
625	18003285	Bá Minh Truyền	18C1-ĐCN3	08/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
626	18003712	Đỗ Văn Khánh Hoàng	18C1-ĐCN3	29/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
627	18005673	Dương Đại Nghĩa	18C1-ĐCN3	15/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
628	18003711	Hà Bảo Toàn	18C1-ĐCN3	08/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
629	18003947	Hồ Thành Sắc	18C1-ĐCN3	10/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
630	18005315	Huỳnh Tấn Phong	18C1-ĐCN3	20/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
631	18003919	Huỳnh Thê Quân	18C1-ĐCN3	28/04/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
632	18003413	Huỳnh Trọng Duy	18C1-ĐCN3	25/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
633	18003619	Lê Sỹ Linh	18C1-ĐCN3	15/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
634	18003451	Lê Thanh Nhân	18C1-ĐCN3	17/12/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
635	18003522	Nguy Thanh Quang	18C1-ĐCN3	16/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
636	18003749	Nguyễn Đăng Trường	18C1-ĐCN3	15/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
637	18003864	Nguyễn Đình Phan	18C1-ĐCN3	05/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
638	18004025	Nguyễn Hoàng Phi	18C1-ĐCN3	25/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
639	18003875	Nguyễn Hoàng Trí	18C1-ĐCN3	07/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
640	18005492	Nguyễn Khánh Duy	18C1-ĐCN3	01/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
641	18003782	Nguyễn Quốc Vĩ	18C1-ĐCN3	16/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
642	18004917	Nguyễn Tâm Thành Đạt	18C1-ĐCN3	21/09/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
643	18003551	Nguyễn Thanh Long	18C1-ĐCN3	27/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
644	18003104	Nguyễn Thành Tấn Lợi	18C1-ĐCN3	15/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
645	18005197	Nguyễn Trung Tiến	18C1-ĐCN3	25/06/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
646	18003409	Nguyễn Văn Tuấn	18C1-ĐCN3	30/10/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
647	18004968	Phạm Hoàng Quốc	18C1-ĐCN3	12/09/1995	5.888.000	90.000	5.978.000	
648	18003803	Phạm Trọng Tín	18C1-ĐCN3	21/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
649	18003315	Phan Thành Đoàn	18C1-ĐCN3	26/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
650	18003414	Phan Trọng Yên	18C1-ĐCN3	16/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
651	18004114	Thái Công Nguyên	18C1-ĐCN3	20/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
652	18003282	Thông Minh Triệu	18C1-ĐCN3	13/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
653	18003747	Trần Hoài Hân	18C1-ĐCN3	07/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
654	18005406	Trần Minh Quân	18C1-ĐCN3	15/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
655	18004120	Trần Trung Nam	18C1-ĐCN3	17/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
656	18003817	Trần Văn Nam	18C1-ĐCN3	23/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
657	18004007	Trương Công Trung	18C1-ĐCN3	21/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
658	18004042	Trương Doãn Lương	18C1-ĐCN3	20/02/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
659	18004707	Võ Ngọc Tuấn	18C1-ĐCN3	03/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
660	18003843	Võ Thành Long	18C1-ĐCN3	25/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
661	18003309	Vũ Duy Thành	18C1-ĐCN3	20/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
662	18003435	Vũ Tiến Cường	18C1-ĐCN3	10/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
663	18004538	Bùi Hải Dương	18C1-ĐCN4	02/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
664	18004972	Bùi Ngọc Kỳ	18C1-ĐCN4	13/04/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
665	18005056	Châu Anh Xuân	18C1-ĐCN4	05/01/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
666	18005016	Chu Văn Nguyên	18C1-ĐCN4	19/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
667	18003888	Đặng Quốc Bảo Phong	18C1-ĐCN4	05/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
668	18004449	Đỗ Thành Chiến	18C1-ĐCN4	30/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
669	18004566	Dương Võ Đức Thiện	18C1-ĐCN4	09/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
670	18004338	Hồ Hồng Sơn	18C1-ĐCN4	26/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
671	18004290	Huỳnh Thanh Tú	18C1-ĐCN4	19/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
672	18004368	Huỳnh Thanh Vinh	18C1-ĐCN4	24/12/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
673	18004827	Lê Bá Trường	18C1-ĐCN4	03/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
674	18005043	Lê Bình Dương	18C1-ĐCN4	30/09/1994	5.888.000	90.000	5.978.000	
675	18004372	Lê Mậu Trịnh	18C1-ĐCN4	28/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
676	18002221	Lê Ngọc Thông	18C1-ĐCN4	23/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
677	18004713	Lê Trọng Khiêm	18C1-ĐCN4	24/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
678	18005075	Lục Phan Văn Đoàn	18C1-ĐCN4	28/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
679	18004600	Ngô Thanh Hải	18C1-ĐCN4	10/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
680	18004877	Nguyễn Anh Tuấn	18C1-ĐCN4	20/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
681	18004357	Nguyễn Đức Tính	18C1-ĐCN4	01/01/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
682	18005238	Nguyễn Duy Ngoan	18C1-ĐCN4	14/02/1992	5.888.000	90.000	5.978.000	

683	18005465	Nguyễn Hoàng Huy	18C1-ĐCN4	23/01/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
684	18004853	Nguyễn Hoàng Phúc	18C1-ĐCN4	25/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
685	18004595	Nguyễn Hồng Trung	18C1-ĐCN4	20/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
686	18004709	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	18C1-ĐCN4	12/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
687	18005119	Nguyễn Minh Trung	18C1-ĐCN4	01/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
688	18004787	Nguyễn Ngọc Tiền	18C1-ĐCN4	18/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
689	18004375	Nguyễn Nhật Trường	18C1-ĐCN4	10/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
690	18005361	Nguyễn Tấn Giàu	18C1-ĐCN4	08/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
691	18004485	Nguyễn Trí Dũng	18C1-ĐCN4	28/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
692	18004276	Nguyễn Văn Khánh	18C1-ĐCN4	06/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
693	18000204	Phạm Quang Phương	18C1-ĐCN4	01/01/1994	5.888.000	90.000	5.978.000	
694	18004987	Phạm Thái Bảo	18C1-ĐCN4	15/10/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
695	18004399	Phạm Tuấn Tài	18C1-ĐCN4	21/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
696	18005348	Phạm Văn Ngọc	18C1-ĐCN4	18/10/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
697	18005090	Phan Lê Nhựt	18C1-ĐCN4	19/06/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
698	18004202	Trần Hải Bằng	18C1-ĐCN4	21/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
699	18004174	Trần Hoàng Phước	18C1-ĐCN4	27/10/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
700	18004342	Trần Huỳnh Phong	18C1-ĐCN4	05/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
701	18005076	Trần Ngọc Chiến	18C1-ĐCN4	10/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
702	18004578	Trịnh Phương Nam	18C1-ĐCN4	06/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
703	18004615	Trương Hoàng Thanh Long	18C1-ĐCN4	12/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
704	18004975	Trương Lê Viễn	18C1-ĐCN4	08/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
705	18004209	Trương Minh Thành	18C1-ĐCN4	10/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
706	18004846	Trương Ngọc Minh	18C1-ĐCN4	15/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
707	18005055	Trương Trí Lợi	18C1-ĐCN4	20/02/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
708	18004721	Võ Thành Long	18C1-ĐCN4	12/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
709	18004495	Vũ Thế Vỹ	18C1-ĐCN4	11/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
710	18003132	Cao Đình Thương	18C1-ĐĐT1	28/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
711	18001710	Cao Văn Phú	18C1-ĐĐT1	28/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
712	18003190	Đặng Nguyễn Sang	18C1-ĐĐT1	30/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
713	18004957	Đào Minh Tâm	18C1-ĐĐT1	23/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
714	18002408	Đoàn Văn Điền	18C1-ĐĐT1	15/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
715	18002715	Du Gia Huy	18C1-ĐĐT1	26/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
716	18003058	Huỳnh Thanh Hoài	18C1-ĐĐT1	01/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
717	18001400	Lê Kít Uy	18C1-ĐĐT1	22/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
718	18003061	Lê Ngọc Nhã	18C1-ĐĐT1	13/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
719	18002631	Lộ Công Tiến	18C1-ĐĐT1	27/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
720	18004292	Nguyễn Công Bằng	18C1-ĐĐT1	08/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
721	18001860	Nguyễn Đức Huy	18C1-ĐĐT1	16/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
722	18004958	Nguyễn Đức Nam	18C1-ĐĐT1	23/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
723	18001875	Nguyễn Hữu Hiền	18C1-ĐĐT1	16/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
724	18002269	Nguyễn Hữu Hoài	18C1-ĐĐT1	08/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
725	18002930	Nguyễn Ngọc Vinh	18C1-ĐĐT1	04/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
726	18002880	Nguyễn Quốc Trung	18C1-ĐĐT1	13/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
727	18004722	Nguyễn Thanh Quang	18C1-ĐĐT1	27/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
728	18005793	Nguyễn Trọng Quỳnh Anh	18C1-ĐĐT1	08/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
729	18004278	Nguyễn Văn Thế Long	18C1-ĐĐT1	02/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
730	18002933	Phạm Quốc Huy	18C1-ĐĐT1	01/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
731	18002344	Phạm Tấn Huy	18C1-ĐĐT1	28/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
732	18004397	Phạm Thanh Hải	18C1-ĐĐT1	22/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
733	18003077	Phan Lâm Tùng	18C1-ĐĐT1	13/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
734	18003057	Phan Thanh Danh	18C1-ĐĐT1	09/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
735	18003329	Phan Xuân Nhật	18C1-ĐĐT1	15/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
736	18003186	Trần Ngọc Trúc	18C1-ĐĐT1	10/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
737	18002837	Trương Trí Dũng	18C1-ĐĐT1	11/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
738	18004173	Bùi Bảo Anh	18C1-ĐĐT2	08/01/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
739	18003898	Bùi Văn Tuấn	18C1-ĐĐT2	03/09/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
740	18003710	Cao Văn Nghiệp	18C1-ĐĐT2	13/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
741	18004257	Đỗ Hoàng Việt	18C1-ĐĐT2	14/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
742	18003956	Đỗ Minh Tâm	18C1-ĐĐT2	01/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
743	18004408	Dương Thanh Phong	18C1-ĐĐT2	07/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
744	18004181	Dương Văn Long	18C1-ĐĐT2	01/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
745	18003340	Lại Quang Huy	18C1-ĐĐT2	25/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
746	18005571	Lê Nam Toan	18C1-ĐĐT2	20/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
747	18004949	Lê Quốc Khánh	18C1-ĐĐT2	26/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
748	18003461	Lê Văn Duy	18C1-ĐĐT2	24/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
749	18004048	Ngô Huy Hoàng	18C1-ĐĐT2	16/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
750	18003910	Nguyễn Bảo Long	18C1-ĐĐT2	17/05/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
751	18004219	Nguyễn Đình Tư	18C1-ĐĐT2	20/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	

752	18005287	Nguyễn Hoàng Vương	18C1-ĐĐT2	16/01/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
753	18003715	Nguyễn Minh Đạt	18C1-ĐĐT2	05/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
754	18004167	Nguyễn Tấn Phát	18C1-ĐĐT2	03/10/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
755	18003886	Nguyễn Trọng Phiên	18C1-ĐĐT2	04/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
756	18003593	Nguyễn Trung Hậu	18C1-ĐĐT2	01/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
757	18005330	Phạm Phúc Hân	18C1-ĐĐT2	09/12/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
758	18003753	Phan Ngọc Sơn	18C1-ĐĐT2	04/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
759	18003458	Trần Anh Kiệt	18C1-ĐĐT2	16/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
760	18005183	Trần Nhật Thịnh	18C1-ĐĐT2	06/08/1994	5.888.000	90.000	5.978.000	
761	18003478	Trương Đăng Khoa	18C1-ĐĐT2	03/02/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
762	18005716	Trương Hiếu	18C1-ĐĐT2	28/09/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
763	18004337	Võ Xuân Anh Khoa	18C1-ĐĐT2	04/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
764	18005042	Bùi Văn Khiêm	18C1-ĐĐT3	04/07/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
765	18005265	Hồ Văn Hội	18C1-ĐĐT3	12/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
766	18004428	Hoàng Văn Lập	18C1-ĐĐT3	27/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
767	18004742	Huỳnh Anh Tú	18C1-ĐĐT3	31/03/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
768	18004830	Lê Anh Vũ	18C1-ĐĐT3	12/07/1995	5.888.000	90.000	5.978.000	
769	18005442	Lê Chí Bảo	18C1-ĐĐT3	20/05/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
770	18004465	Lê Công Hảo	18C1-ĐĐT3	11/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
771	18004804	Lê Phạm Quốc Vương	18C1-ĐĐT3	15/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
772	18004912	Lê Thanh Dương	18C1-ĐĐT3	15/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
773	18004537	Lữ Vĩnh Tiến	18C1-ĐĐT3	10/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
774	18004520	Nguyễn Bá Ngọc	18C1-ĐĐT3	07/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
775	18004808	Nguyễn Duy Phúc	18C1-ĐĐT3	04/07/1994	5.888.000	90.000	5.978.000	
776	18005142	Nguyễn Gia Trọng Bình	18C1-ĐĐT3	22/03/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
777	18005511	Nguyễn Ngọc Thái	18C1-ĐĐT3	16/12/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
778	18004550	Nguyễn Phi Công	18C1-ĐĐT3	30/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
779	18004694	Nguyễn Tấn Luân	18C1-ĐĐT3	04/06/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
780	18004735	Nguyễn Tấn Tài	18C1-ĐĐT3	23/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
781	18004780	Nguyễn Thế Trọng	18C1-ĐĐT3	12/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
782	18004698	Nguyễn Viết Phi Long	18C1-ĐĐT3	11/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
783	18004642	Phạm Hoàng Nam	18C1-ĐĐT3	19/04/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
784	18004981	Phạm Thanh Phong	18C1-ĐĐT3	19/07/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
785	18004760	Phan Khánh Duy	18C1-ĐĐT3	29/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
786	18004546	Phan Phi Kiệt	18C1-ĐĐT3	07/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
787	18005263	Trần Anh Quý	18C1-ĐĐT3	27/09/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
788	18002463	Trần Mẫn Đại	18C1-ĐĐT3	06/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
789	18004759	Trần Ngọc Quý	18C1-ĐĐT3	10/10/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
790	18005204	Trần Quốc Lộc	18C1-ĐĐT3	05/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
791	18005244	Võ Đông Kỳ	18C1-ĐĐT3	16/09/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
792	18005456	Vũ Văn Hiếu	18C1-ĐĐT3	23/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
793	18002638	Bùi Hữu Thắng	18C1-TĐH1	29/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
794	18003758	Đào Phạm Trường Sơn	18C1-TĐH1	20/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
795	18003439	Đỗ Quyết Tiến	18C1-TĐH1	05/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
796	18003575	Dương Nguyễn Thanh Châu	18C1-TĐH1	27/12/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
797	18000813	Giả Lam Trường	18C1-TĐH1	13/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
798	18002735	Hồ Ngọc Hải	18C1-TĐH1	25/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
799	18003312	Hoàng Trọng Tuấn	18C1-TĐH1	04/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
800	18002593	Lê Hoàng Vinh	18C1-TĐH1	02/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
801	18001690	Lê Minh Duy	18C1-TĐH1	17/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
802	18003781	Lê Nguyễn Tự	18C1-TĐH1	27/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
803	18002756	Lê Thiên Thạch	18C1-TĐH1	15/09/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
804	18004065	Lê Tùng Dương	18C1-TĐH1	14/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
805	18002264	Lê Văn Duy	18C1-TĐH1	20/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
806	18002862	Ngô Hoàng Tú	18C1-TĐH1	10/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
807	18002509	Ngô Văn Hiến	18C1-TĐH1	20/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
808	18003840	Nguyễn Công Hậu	18C1-TĐH1	01/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
809	18002600	Nguyễn Đình Chính	18C1-TĐH1	28/10/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
810	18003849	Nguyễn Đức Toàn	18C1-TĐH1	06/05/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
811	18002754	Nguyễn Đức Tuấn	18C1-TĐH1	29/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
812	18002929	Nguyễn Duy Khánh	18C1-TĐH1	06/01/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
813	18002979	Nguyễn Hoàng Vũ Liêm	18C1-TĐH1	12/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
814	18003620	Nguyễn Hữu Thành	18C1-TĐH1	08/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
815	18003831	Nguyễn Hữu Trí	18C1-TĐH1	22/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
816	18001534	Nguyễn Huỳnh Quang Tuấn	18C1-TĐH1	19/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
817	18001709	Nguyễn Lê Thanh Tân	18C1-TĐH1	31/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
818	18002599	Nguyễn Mạnh Quỳnh	18C1-TĐH1	28/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
819	18001956	Nguyễn Minh Tấn	18C1-TĐH1	27/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
820	18003179	Nguyễn Quang Trường	18C1-TĐH1	27/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	

821	18001938	Nguyễn Thái Hoàng Phúc	18C1-TĐH1	31/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
822	18003743	Nguyễn Thành Long	18C1-TĐH1	16/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
823	18003894	Nguyễn Trung Thức	18C1-TĐH1	03/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
824	18001707	Nguyễn Tùng Diệp	18C1-TĐH1	09/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
825	18001879	Phạm Huy Cường	18C1-TĐH1	11/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
826	18001337	Phạm Quốc Hòa	18C1-TĐH1	02/01/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
827	18003549	Phạm Văn Anh Tuấn	18C1-TĐH1	29/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
828	18003245	Phạm Văn Duy	18C1-TĐH1	26/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
829	18002758	Phan Văn Trọng	18C1-TĐH1	17/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
830	18001775	Tăng Trịnh Văn Khang	18C1-TĐH1	08/09/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
831	18002205	Trần Gia Đạt	18C1-TĐH1	11/08/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
832	18002927	Trần Minh Phúc	18C1-TĐH1	05/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
833	18003049	Trịnh Gia Thiên	18C1-TĐH1	18/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
834	18001876	Võ Thanh Duy	18C1-TĐH1	12/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
835	18003914	Võng Quốc An	18C1-TĐH1	16/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
836	18003719	Vũ Xuân Lộc	18C1-TĐH1	01/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
837	18005780	Đỗ Thái Phúc	18C1-TĐH2	04/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
838	18005058	Đỗ Thành Châu	18C1-TĐH2	25/05/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
839	18004674	Huỳnh Kim Bình	18C1-TĐH2	03/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
840	18004997	Lại Phú Bình	18C1-TĐH2	21/08/1994	5.888.000	90.000	5.978.000	
841	18004531	Lê Hoàng Kha	18C1-TĐH2	18/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
842	18004872	Lê Hoàng Vĩnh	18C1-TĐH2	12/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
843	18004769	Lê Tấn Khoa	18C1-TĐH2	13/09/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
844	18004404	Lê Trung Kiên	18C1-TĐH2	14/07/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
845	18005089	Lê Văn Quý	18C1-TĐH2	09/05/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
846	18004775	Nguyễn Anh Hào	18C1-TĐH2	13/10/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
847	18004796	Nguyễn Công Thoại	18C1-TĐH2	19/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
848	18004612	Nguyễn Gia Huy	18C1-TĐH2	20/05/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
849	18004607	Nguyễn Hòa Vĩnh	18C1-TĐH2	02/04/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
850	18004341	Nguyễn Hoàng Đình	18C1-TĐH2	25/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
851	18005099	Nguyễn Hoàng Quân	18C1-TĐH2	08/08/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
852	18005745	Nguyễn Hoàng Sơn	18C1-TĐH2	23/02/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
853	18005060	Nguyễn Minh Luân	18C1-TĐH2	28/06/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
854	18005230	Nguyễn Nhật Duy	18C1-TĐH2	02/12/1998	5.888.000	90.000	5.978.000	
855	18005402	Nguyễn Thanh Toàn	18C1-TĐH2	09/08/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
856	18004770	Nguyễn Việt Hưng	18C1-TĐH2	20/11/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
857	18005151	Phạm Bình Minh	18C1-TĐH2	09/11/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
858	18005250	Phạm Dương Anh Khoa	18C1-TĐH2	03/11/1997	5.888.000	90.000	5.978.000	
859	18005120	Phạm Duy Khánh	18C1-TĐH2	01/04/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
860	18005517	Phan Lạc Đặng Quang	18C1-TĐH2	18/03/1996	5.888.000	90.000	5.978.000	
861	18004332	Trần Đức Trọng	18C1-TĐH2	15/06/1999	5.888.000	90.000	5.978.000	
862	18004431	Trần Huy Thông	18C1-TĐH2	18/12/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
863	18004443	Trần Lê Huy	18C1-TĐH2	14/10/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
864	18004437	Trần Nguyễn Nhật Hào	18C1-TĐH2	12/01/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
865	18004416	Trương Hoàng Quốc Đạt	18C1-TĐH2	15/02/2000	5.888.000	90.000	5.978.000	
866	18005403	Cao Hồng Phúc	18C2-ĐĐT1	24/03/1996	5.370.000	90.000	5.460.000	
867	18005705	Đặng Anh Tuấn	18C2-ĐĐT1	25/12/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
868	18005376	Đặng Đỗ Minh Long	18C2-ĐĐT1	14/03/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
869	18005717	Đặng Nguyễn Quốc Thanh	18C2-ĐĐT1	11/04/1986	5.370.000	90.000	5.460.000	
870	18005720	Diệp Tuấn Phát	18C2-ĐĐT1	22/02/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
871	18005677	Đỗ Anh Kiệt	18C2-ĐĐT1	13/08/1996	5.370.000	90.000	5.460.000	
872	18005480	Đỗ Minh Quân	18C2-ĐĐT1	22/07/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
873	18005306	Đoàn Hữu Tài	18C2-ĐĐT1	04/04/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
874	18005680	Dương Tiến Sĩ	18C2-ĐĐT1	02/03/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
875	18005274	Đường Vinh Phúc	18C2-ĐĐT1	12/11/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
876	18005324	Hồ Hồng Hải	18C2-ĐĐT1	04/06/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
877	18005792	Hồ Minh Đức	18C2-ĐĐT1	25/02/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
878	18005357	Hồ Tấn Tài	18C2-ĐĐT1	25/11/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
879	18005536	Huỳnh Triệu Thái Bình	18C2-ĐĐT1	15/02/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
880	18005489	Huỳnh Văn Chí	18C2-ĐĐT1	08/02/1993	5.370.000	90.000	5.460.000	
881	18005342	Lê Cẩm Nghĩa	18C2-ĐĐT1	17/05/1994	5.370.000	90.000	5.460.000	
882	18005291	Lê Đỗ Quang Huy	18C2-ĐĐT1	30/08/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
883	18005378	Lê Hùng Minh Huy	18C2-ĐĐT1	06/09/1996	5.370.000	90.000	5.460.000	
884	18005752	Lê Minh Đức	18C2-ĐĐT1	19/09/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
885	18005709	Lê Quyết Tiến	18C2-ĐĐT1	13/09/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
886	18005544	Lê Tấn Phát	18C2-ĐĐT1	21/10/1993	5.370.000	90.000	5.460.000	
887	18005331	Lê Thái Đô	18C2-ĐĐT1	29/12/1991	716.000	0	716.000	Nợ: 716.000 đ
888	18005676	Lê Thái Thành Đăng	18C2-ĐĐT1	07/12/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
889	18005410	Lê Thế Vinh	18C2-ĐĐT1	12/10/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	

890	18005789	Lê Tuấn Kiệt	18C2-ĐĐT1	09/01/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
891	18005297	Lê Vinh	18C2-ĐĐT1	17/05/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
892	18005693	Lý Đức Phát	18C2-ĐĐT1	19/05/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
893	18005400	Ngô Quang Huân	18C2-ĐĐT1	20/11/1984	5.370.000	90.000	5.460.000	
894	18005382	Nguyễn Dương Quốc Duy	18C2-ĐĐT1	07/07/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
895	18005798	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	18C2-ĐĐT1	02/07/1992	5.370.000	90.000	5.460.000	
896	18005689	Nguyễn Minh Hiếu	18C2-ĐĐT1	14/04/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
897	18005760	Nguyễn Minh Nhựt	18C2-ĐĐT1	02/11/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
898	18005472	Nguyễn Minh Phúc	18C2-ĐĐT1	16/04/1994	5.370.000	90.000	5.460.000	
899	18005384	Nguyễn Ngọc Diệp	18C2-ĐĐT1	09/07/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
900	18005443	Nguyễn Quốc Đạt	18C2-ĐĐT1	03/02/1987	5.370.000	90.000	5.460.000	
901	18005707	Nguyễn Tấn Đức	18C2-ĐĐT1	03/02/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
902	18005744	Nguyễn Tấn Tâm	18C2-ĐĐT1	22/09/1994	5.370.000	90.000	5.460.000	
903	18005724	Nguyễn Thành Duy	18C2-ĐĐT1	27/06/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
904	18005713	Nguyễn Thanh Hùng	18C2-ĐĐT1	11/10/1995	5.370.000	90.000	5.460.000	
905	18005761	Nguyễn Thanh Tâm	18C2-ĐĐT1	02/04/1990	5.370.000	90.000	5.460.000	
906	18005430	Nguyễn Thanh Tùng	18C2-ĐĐT1	05/06/1993	5.370.000	90.000	5.460.000	
907	18005568	Nguyễn Thanh Vinh	18C2-ĐĐT1	18/10/1996	5.370.000	90.000	5.460.000	
908	18005671	Nguyễn Thiện Quang	18C2-ĐĐT1	08/03/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
909	18005573	Nguyễn Tiến Lợi	18C2-ĐĐT1	13/03/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
910	18005670	Nguyễn Trà Thành Nhân	18C2-ĐĐT1	05/05/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
911	18005422	Nguyễn Văn Hiếu	18C2-ĐĐT1	21/02/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
912	18005772	Nguyễn Văn Hóa	18C2-ĐĐT1	05/09/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
913	18005703	Nguyễn Văn Quốc Hoàng	18C2-ĐĐT1	27/08/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
914	18005437	Nhiều Nhựt Nam	18C2-ĐĐT1	10/09/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
915	18005433	Phạm Thế Tú	18C2-ĐĐT1	07/01/1999	5.370.000	90.000	5.460.000	
916	18005698	Phạm Văn Phúc	18C2-ĐĐT1	24/12/1996	5.370.000	90.000	5.460.000	
917	18005344	Phan Huỳnh Duy	18C2-ĐĐT1	22/07/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
918	18005356	Quý Tâm Điền	18C2-ĐĐT1	15/11/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
919	18005748	Tăng Thành Đạt	18C2-ĐĐT1	25/01/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
920	18005381	Trần Trọng Hợp	18C2-ĐĐT1	01/04/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
921	18005712	Trần Văn Thi	18C2-ĐĐT1	15/04/1996	5.370.000	0	5.370.000	
922	18005706	Trịnh Công Minh	18C2-ĐĐT1	01/09/1998	5.370.000	90.000	5.460.000	
923	18005681	Trương Đình Trọng	18C2-ĐĐT1	02/03/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
924	18005767	Võ Phước Huy	18C2-ĐĐT1	13/09/1997	5.370.000	90.000	5.460.000	
925	18005700	Võ Quốc Huy	18C2-ĐĐT1	05/12/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
926	18005438	Vũ Khắc Cần	18C2-ĐĐT1	20/02/1995	5.370.000	90.000	5.460.000	
927	18005683	Vũ Trọng Bằng	18C2-ĐĐT1	16/10/2000	5.370.000	90.000	5.460.000	
928	18005086	Chu Quang Thành	18T4-CĐT1	22/09/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
929	18001766	Hoàng Mạnh Quang	18T4-CĐT1	13/06/1997	5.129.000	140.000	5.269.000	
930	18001643	Lê Anh Dũng	18T4-CĐT1	27/07/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
931	18001745	Nguyễn Nam Hải	18T4-CĐT1	12/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
932	18001616	Trần Quốc Duy	18T4-CĐT1	12/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
933	18001326	Dương Hữu Tài	18T4-ĐCN1	01/10/2003	0	50.000	50.000	
934	18001773	Giang Bình An	18T4-ĐCN1	21/05/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
935	18000723	Lê Ngọc Thạch	18T4-ĐCN1	11/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
936	18005446	Trương Đặng Huy Hoàng	18T4-ĐCN1	26/12/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
937	18004161	Từ Tấn Đạt	18T4-ĐCN1	11/11/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
938	18002547	Đỗ Chí Bảo	18T4-ĐCN2	20/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
939	18000069	Đỗ Vũ Phương Đông	18T4-ĐCN2	14/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
940	18000872	Hà Mạnh Hùng	18T4-ĐCN2	01/07/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
941	18004551	Lý Diệp Minh	18T4-ĐCN2	17/04/1998	5.129.000	140.000	5.269.000	
942	18002668	Nguyễn Diệp Kinh Luân	18T4-ĐCN2	30/07/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
943	18003043	Nguyễn Hải Đăng	18T4-ĐCN2	18/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
944	18004104	Nguyễn Hoàng Sơn	18T4-ĐCN2	20/09/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
945	18000995	Nguyễn Trần Hoàng Thiện	18T4-ĐCN2	25/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
946	18002620	Phạm Đỗ Viết Đạt	18T4-ĐCN2	07/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
947	18000564	Phạm Thuận Thiện	18T4-ĐCN2	10/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
948	18000549	Trần Nguyễn Minh Khôi	18T4-ĐCN2	24/09/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
949	18001183	Trương Khánh Duy	18T4-ĐCN2	30/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
950	18004062	Võ Đình Lịch	18T4-ĐCN2	01/01/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
951	18005325	Chung Minh Khôi	18T4-ĐĐT1	18/02/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
952	18000256	Đặng Thanh Hải	18T4-ĐĐT1	13/10/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
953	18003012	Dương Hữu Tiến	18T4-ĐĐT1	01/10/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
954	18000817	Lê Hoàng Phú	18T4-ĐĐT1	01/08/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
955	18000558	Lê Nhựt Bình	18T4-ĐĐT1	26/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
956	18000210	Lê Quang Minh	18T4-ĐĐT1	28/07/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
957	18000687	Lê Tấn Phát	18T4-ĐĐT1	19/04/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
958	18002167	Lê Tấn Thọ	18T4-ĐĐT1	06/05/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	

959	18000889	Nguyễn Đức Huy	18T4-ĐĐT1	06/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
960	18002945	Nguyễn Gia Phúc	18T4-ĐĐT1	24/03/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
961	18000583	Nguyễn Hữu Thắng	18T4-ĐĐT1	19/12/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
962	18004745	Nguyễn Huỳnh Anh Tiến	18T4-ĐĐT1	15/02/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
963	18003388	Nguyễn Minh Toàn	18T4-ĐĐT1	03/10/2001	5.129.000	140.000	5.269.000	
964	18005355	Nguyễn Ngọc Trà	18T4-ĐĐT1	08/07/2000	5.129.000	140.000	5.269.000	
965	18005126	Phạm Hữu Tài	18T4-ĐĐT1	20/06/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
966	18003569	Thạch Minh Ngọc	18T4-ĐĐT1	11/12/2002	5.129.000	140.000	5.269.000	
967	18001404	Từ Quang Huy	18T4-ĐĐT1	13/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
968	18000828	Võ Hoàng Thái	18T4-ĐĐT1	30/11/2003	5.129.000	140.000	5.269.000	
			Tổng cộng: 968 HS-SV					